

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY MẤT CỦA
ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH
(6.7.1967 - 6.7.2017)

MONG BẠN ĐỌC GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

NGUYỄN CHÍ THANH: NHỮNG GÓC NHÌN TỬ HẬU THẾ

Bản quyền © Bùi Chí Trung và Nhóm tác giả, 2017

Tác phẩm được xuất bản và phát hành theo thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và đại diện Nhóm tác giả

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, 2025

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam - thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị - Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Nguyễn Chí Thanh - Những góc nhìn tử hậu thế / Bùi Chí Trung (ch.b.). - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2025. - 268 tr. ; 24 cm
ISBN 978-632-625-071-8

1. Nguyễn Chí Thanh, 1914-1967, Đại tướng, Việt Nam 2. Cuộc đời 3. Sự nghiệp
355.0092 - dc23
QDH0380p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản và truyền thông trên sách: truyenthong@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

BÙI CHÍ TRUNG VÀ NHÓM TÁC GIẢ

NGUYỄN CHÍ THANH

NHỮNG GÓC NHÌN TỪ HẬU THẾ

(Tái bản lần thứ hai)

⊕MEGA⁺



NHÀ XUẤT BẢN
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Cuốn sách được hoàn thành với sự giúp đỡ của:

GS. TS Phạm Quang Minh, TSKH Vũ Công Lập, GS. Vladimir Kotolov, GS. Pierre Asselin, các nhà báo: Đinh Tuấn Anh, Bùi Việt Hà, Phạm Trung Thành, Vũ Kim Thu cùng nhiều chuyên gia nghiên cứu lịch sử, quân sự, văn hóa trong và ngoài nước

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương

Phụ trách bản quyền: Kim Ngân

Điều phối sản xuất: Nguyễn Thị Hương

Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Vũ Lê Thu

Thư ký xuất bản: Bùi Huyền

ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG



<https://www.facebook.com/tramdocvn>
website: <http://tramdoc.vn/>

MỤC LỤC

Lời mở đầu (Viết cho lần xuất bản năm 2017).....	7
Chương I Ngày 6 tháng 7 năm 1967.....	13
Chương II Người nông dân vùng dậy.....	47
Chương III Ăn no - đánh thắng.....	85
Chương IV Vì hòa bình mà đánh.....	113
Chương V Binh pháp Nguyễn Chí Thanh.....	153
Chương VI Người truyền lửa và vũ khí bí mật.....	183
Chương VII Hồ sơ kế hoạch X.....	211
Vĩ thanh Những chính nhân không bao giờ chết.....	253

LỜI MỞ ĐẦU

(Viết cho lần xuất bản năm 2017)

Thưa quý độc giả!

Đây là cuốn sách nhỏ của những người hậu thế, và như tiêu đề: “*Nguyễn Chí Thanh - Những góc nhìn từ hậu thế*”, sẽ có câu hỏi đặt ra, rằng những trang viết này ra đời để làm gì và dành cho ai? Cũng có thể, ai đó sẽ tỏ ý hoài nghi, thậm chí ngờ vực rằng, liệu những kẻ đầu xanh tuổi trẻ đã đủ chín chắn, đủ tâm suy nghĩ để bàn luận về một vị danh tướng lỗi lạc, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của thời đại Hồ Chí Minh, một người đã đi xa nửa thế kỷ?

Câu trả lời sẽ thật giản dị, rằng cuốn sách này hướng đến những người thích đặt câu hỏi về lịch sử, muốn khám phá lịch sử. Chỉ có điều, đó sẽ không phải là thứ “lịch sử vô nhân xưng”, chỉ nói về những biểu tượng, những khái niệm nhiều hơn là nói về những con người và số phận của con người. Cuốn sách này muốn bàn về lịch sử của đất nước trong thời kỳ chiến tranh giải phóng dân tộc, thông qua số phận một con người cụ thể, bằng những cách tiếp cận khác, và hơn nữa là với cảm xúc của những niềm vui và nỗi buồn có thật...

Những người trẻ muốn học và cần phải học, hành trình khám phá này là cách để họ tự học. *Học từ ngày hôm qua, sống cho ngày hôm nay, hy vọng vào ngày mai. Điều quan trọng là không ngừng đặt câu hỏi.*¹

1. Danh ngôn của nhà bác học Albert Einstein.

Chúng tôi không chỉ muốn hiểu về riêng một con người Nguyễn Chí Thanh, mà dành sự trân trọng, tôn kính và ngưỡng mộ một “THẾ HỆ VÀNG” - những con người tiêu biểu đã vùng lên làm cách mạng, đã thay đổi vận mệnh, tương lai của dân tộc, để lại cho đời sau cả một cơ đồ sự nghiệp và những tấm gương về nhân cách. Đó là những nhà cách mạng tiền bối, những người có công khai sáng, hoàn thiện, có những thành tích vượt trội và có tầm ảnh hưởng trong nhiều lĩnh vực như chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn chương, nghệ thuật... Những thành tựu của họ được đất nước và đời sau tôn vinh, không chỉ vì sự phát triển toàn diện, vượt bậc, mà vì họ đã cống hiến hết tất cả sức lực, tài năng và đạo đức cho đất nước nhưng không hề đòi hỏi quyền lợi và danh vọng.

Nửa thế kỷ đã qua đi kể từ ngày 6 tháng 7 năm 1967, ngày mà trái tim Đại tướng Nguyễn Chí Thanh thốt nhiên ngừng đập. Đã có nhiều tác phẩm, bài viết về Nguyễn Chí Thanh, rất nhiều tác giả đã lý giải về nhiều điều lớn lao xung quanh ông, rằng vì sao một người nông dân mà lại có thể trở thành Đại tướng? Vì sao Nguyễn Chí Thanh có thể làm được những việc to lớn và khác nhau như thế, từ Bí thư Tỉnh ủy, chỉ huy du kích quân nhau với giặc Pháp, Chủ tịch Thanh niên, làm Tuyên huấn, sang Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, phụ trách nông nghiệp... và rồi giai đoạn cuối của cuộc đời, ông lại khoác ba lô lên đường vào Nam đánh Mỹ?... Vì sao, nhờ vào đâu, và làm cách nào ông có thể hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn và đa dạng đến như vậy? Vì sao một cuộc đời, một kiếp người tuy ngắn ngủi lại có thể làm được nhiều việc có ích và tốt đẹp như thế?...

Nhưng, những câu hỏi không chỉ dừng lại ở đó! Chúng ta mong muốn được biết về nhiều điều khác nữa: hiểu xem người nông dân, người lính, vị Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nghĩ gì về lợi ích quốc gia - dân tộc, nghĩ gì về chiến tranh và hòa bình. Để rồi ông và những người lãnh đạo đất nước đã trả lời cho mục đích của “ĐÁNH” là gì? Đánh để giành độc lập, đánh để có hòa bình! Trả lời cho câu hỏi “đánh ai?”, “ai đánh?”. Làm gì để đánh, để đánh thắng và

đánh như thế nào? Làm gì để khẳng định con đường NHẤT ĐỊNH THẮNG của dân tộc?

Chúng ta từng nói nhiều về cuộc chiến với kẻ thù, nhưng chưa nói nhiều về những khó khăn từ “bên trong” và cả “bên cạnh” - khi có một kẻ thù lớn đang đứng trước mặt. Liệu những người đương thời đã hiểu hết những gì những nhà cách mạng lỗi lạc của Đảng đã làm, đã dám làm, khi vượt lên sự chèn ép, lôi kéo và chi phối của các nước lớn trong ván bài lợi ích và cạnh tranh - thỏa hiệp chiến lược nửa thế kỷ trước? Nếu không có một lãnh tụ tối cao của toàn dân tộc, một “minh chủ” của cuộc kháng chiến là Bác Hồ vĩ đại, một niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo và sự trong sáng của Đảng, sự tất thắng của cuộc cách mạng, liệu họ có thể làm được những điều đó không?

Thế hệ trẻ luôn ham đổi mới và thích cái mới, họ nên biết và cần biết về một trong những người Việt Nam tiêu biểu nhất cho tư duy mới và SỰ ĐỘT PHÁ, người dám làm những việc KHÓ mà ít ai dám làm. Đột phá trong những chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo, đột phá trong tổ chức thực tiễn, nhưng trước hết là đột phá từ chính tư duy. Vì sao Nguyễn Chí Thanh xuất hiện ở đâu thì ở đó có cái mới, là ở đó tình hình có những chuyển biến tích cực? Từ đấu tranh chính trị, gây dựng và củng cố phong trào cách mạng ở Thừa Thiên đẩy lên đấu tranh vũ trang, kết hợp chiến tranh du kích và từng bước gây dựng lực lượng chủ lực, chuẩn bị cho những trận đánh lớn hơn. Bằng việc bám sát bộ đội, những người nông dân mặc áo lính, từng bước thấm thấu, giáo dục lòng yêu nước và lý tưởng cách mạng cho họ, làm cho họ trở thành chiến sĩ cách mạng được vũ trang. Thật đặc sắc và ngộ ngàng với hình ảnh vị Đại tướng bám sát nông dân và mặt trận nông nghiệp, góp phần thay đổi cách nghĩ, cách làm của nông dân, chuyển biến tình hình nông thôn. Và cũng thật khâm phục khi thấy ông bám sát chiến trường miền Nam, bám sát bộ đội, du kích và đồng bào, đẩy lên phong trào “Năm thắt lưng Mỹ mà đánh; tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”,

nhân rộng mô hình “Vành đai diệt Mỹ”... Thực tiễn ấy đã chứng tỏ sự kết hợp của một nhà cách mạng, một nhà tổ chức, một vị lãnh đạo, một nhà lý luận, một người thủ lĩnh, nhưng đặc biệt hơn cả là một BỘ ÓC SÁNG TẠO. Ông luôn tiềm tàng một tư duy trí tuệ cách mạng mà khoa học; trung thành, kiên định mà vô cùng sáng tạo, linh hoạt. Và chính ông luôn cổ vũ lan tỏa sự sáng tạo ấy ở tất cả mọi nơi, với tất cả mọi người.

Có nhiều bài viết, những câu chuyện đã kể về vị Đại tướng nhân hậu và đầy tính nhân văn, nhưng tại sao mà một vị tướng nông dân lại đứng ra bảo vệ quyết liệt đến thế cho một khúc ca quan họ trên chiến trường Điện Biên; một Ủy viên Bộ Chính trị chăm lo, quan tâm đến thế cho hạnh phúc của một đôi thanh niên nam nữ trên cánh đồng lúa chín; một Chính ủy Quân giải phóng miền Nam lại có thú vui tăng gia, chụp ảnh, câu cá...? Người ta hay nói đến một Nguyễn Chí Thanh cương quyết, sắt đá, chứ chưa hiểu hết một Nguyễn Chí Thanh sâu lắng, nhân hậu, sống thật đời thường và vô cùng tình cảm.

Và hãy thử lý giải, từ những tư duy như thế nào mà ông lại viết nên được những bài báo rực lửa từ miền Nam của “Hạ sĩ Trường Sơn”, của “Người quan sát”? Những thế hệ sau này không có được vinh dự và may mắn vào Nam tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhưng đọc những bài báo ấy là có biết bao hình dung - đó là những bài báo của một “Hạ sĩ” thôi, nhưng lại được viết từ trên đỉnh Trường Sơn, ngay cái tên thôi cũng đã thôi thúc những ước mơ được sống, được chiến đấu cùng biết bao người khác trong cuộc chiến rực lửa anh hùng ấy. Những bài báo ấy với một thế hệ ngày đó, hay như một bài hịch, đẹp như những trang văn hấp dẫn và hào hùng như lời kêu gọi ra mặt trận. Những bài báo đó, cách khơi gợi hào sảng của một “nhà hùng biện”, một người truyền lửa hừng cháy nhưng lại thật giản dị, gần gũi...

Tư tưởng ấy, trí tuệ ấy, đạo đức và nhân cách ấy từ nửa thế kỷ trước đã làm xúc động triệu triệu con người, là gương sáng đẹp đẽ,

lớn lao, cao thượng. Đó cũng là những tài sản vô giá, là giá trị cốt lõi mà các thế hệ sau này cần gìn giữ, phát huy và trước tiên là trở về với những giá trị thực sự đó.

Nỗi suy tư, trăn trở luôn đau đầu trong ông khi nghĩ về nguồn cội từ DÂN. Thời nào cũng vậy, ở bất cứ nơi đâu thì người dân cũng có nhiều tâm tư. Nhưng quan trọng nhất là họ có niềm tin vào lãnh đạo để trải lòng hay không. Niềm tin ấy không tự dưng mà có, và sẽ không bao giờ có khi người lãnh đạo chỉ ngồi ở văn phòng đọc báo cáo và ra chỉ thị, nghị quyết. Bởi “trăm nghe không bằng một thấy”, người lãnh đạo phải trực tiếp đến và lắng nghe, đặt mình vào hoàn cảnh của một người dân để cảm nhận và suy nghĩ tại sao, phải làm như thế nào mới tốt... Từ những việc nhỏ nhất, cho đến những quyết sách lớn nếu xuất phát từ thực tế đời sống, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân mà ra thì mới thực sự bền vững và giữ được lòng dân. Niềm tin của người dân còn phải được xây dựng thông qua mối quan hệ thật sự vì dân, giữa các cơ quan công quyền, của mỗi cán bộ Đảng, cán bộ Nhà nước, quân đội đối với nhân dân.

Nói đến Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, niềm tin của nhân dân nơi ông bắt đầu từ những lời nói, việc làm nhỏ nhất. Tình cảm của người dân, lòng tin nơi nhân dân, đó là thứ lớn nhất mà ông có được, và cũng là bài học lớn để lại cho đời. Đó là gốc rễ của một người nông dân, cũng là gốc rễ của một người cách mạng. Phong cách sống đó, lòng người đó sao thật dễ hiểu, dễ gần như những người ái quốc chân chính của một “THẾ HỆ VÀNG” - Thời đại Hồ Chí Minh.

Từ những lý giải về nhiều điều lớn lao trong cuộc đời của Nguyễn Chí Thanh, các tác giả của cuốn sách này muốn truyền tải một thông điệp rất mạnh mẽ về Nhân cách và Niềm tin của con người. Nguyễn Chí Thanh có niềm tin tuyệt đối và không khoan nhượng vào con đường cách mạng mà mình lựa chọn. Ông luôn tin tưởng vào chiến thắng, dù trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Ông đặt niềm tin to lớn vào nhân dân, vào người lính và người

nông dân. Đồng thời, cũng chính nhân cách, trí tuệ và khả năng thu hút quần chúng của ông đã làm cho người nông dân và người lính tin tưởng ông. Nhân cách và Niềm tin – những điều không thể thiếu được cho cuộc sống hôm nay và mai sau. Đó cũng là những giá trị của cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Chí Thanh mãi mãi để lại cho hậu thế và sẽ luôn được hậu thế trân trọng.

Nội dung trong cuốn sách này được chất lọc, hệ thống lại từ các công trình nghiên cứu riêng biệt của nhiều tác giả. Có những góc nhìn chân thực của những nhà báo, nhà khoa học và cũng có cảm xúc của những nhà văn, nhạc sĩ. Có tư duy hệ thống của những nhà quản trị và cách lập luận của nhà quân sự, nhưng cũng có cả cách suy nghĩ, cảm nhận của những người thuộc thế hệ 8x, 9x mà bạn chưa từng biết họ là ai. Trong cuốn sách này, nhiều thông tin được trích lục từ những nguồn tài liệu đã ấn hành trước đây và cũng có rất nhiều nội dung mới mẻ từ trong và ngoài nước, thậm chí là cả những gì “lần đầu tiên được công bố”. Mỗi chương sách là một câu chuyện kể, là một vấn đề gợi mở và tất cả những gì được gửi tới bạn, dù có thể câu chữ còn chưa được gọt giũa, ý tứ chưa tròn trịa, nhưng là những gì chúng tôi dám đọc, nghĩ, nói và viết, một cách chân thành và tự tin.

Xin một lần nữa nhắc lại câu hỏi rằng lịch sử là gì? Đó là tiếng vọng của quá khứ trong tương lai và là ánh phản chiếu của tương lai trên quá khứ. Cuốn sách này dù chỉ là một hạt cát bé nhỏ nhưng vẫn mong góp phần đắp giữ niềm tin của những thế hệ trẻ Việt Nam luôn trân trọng, tự hào, hứng thú tìm hiểu về lịch sử đất nước.

Một lần nữa mong người đọc ghi nhận những nỗ lực, mong muốn và sự mạnh dạn của chúng tôi trong việc tiếp cận với những câu chuyện lịch sử liên quan đến một VỊ TƯỚNG CỦA LÒNG DÂN.

Xuân 2017 - Thay mặt nhóm tác giả
BÙI CHÍ TRUNG

CHƯƠNG I

NGÀY 6 THÁNG 7 NĂM 1967

Người lưu danh muôn thuở sẽ sống mãi...

Hơn 50 năm đã qua đi, có thể nhìn lại sự kiện ngày 6 tháng 7 năm 1967 từ khoảng lùi của nửa thế kỷ, để thấy rõ hơn bối cảnh thế giới và Việt Nam, để nhận định rõ hơn về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta và những đóng góp hết sức quan trọng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

Ký ức về ngày 6 tháng 7 năm 1967 cũng có thể lật giở lại bằng ký ức của những nhân chứng, của những câu chuyện, những dữ liệu mới công bố... giúp chúng ta hình dung được sự đau thương, mất mát khi phải vĩnh biệt một trong những nhà cách mạng lỗi lạc của Đảng và dân tộc, người chỉ huy tài ba của các lực lượng vũ trang - Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

NGÀY 6 THÁNG 7 NĂM 1967

HỒ SƠ "1365"

Câu chuyện này được bắt đầu bằng nội dung "Hồ sơ tối mật số 1365" của Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA) ngày 11 tháng 7 năm 1967 với tựa đề "Các vấn đề đặt ra đối với Bắc Việt sau khi Ủy viên Bộ Chính trị Nguyễn Chí Thanh qua đời". Ngay trong phần đầu của báo cáo tối mật, những người ở "phía bên kia" đã nhận định:

"Xuất thân trong quân ngũ và kinh nghiệm chính trị của Nguyễn Chí Thanh sẽ khiến ông trở thành người rất khó có thể thay thế. Ông là cá nhân duy nhất ngoài tướng Giáp mang hàm Đại tướng trong lực lượng vũ trang, và cũng là thành viên chủ chốt trong nhóm lãnh đạo điều hành cuộc chiến của Bộ Chính trị Bắc Việt.

Ông cũng giữ vị trí cốt cán trong Ban Bí thư, chịu trách nhiệm triển khai các chiến lược của Đảng. Là thành viên của Quân ủy Trung ương, ông có tiếng nói đặc biệt trong việc điều hành lực lượng vũ trang. Từ đầu năm 1965, Thanh đã trở thành yếu nhân chủ đạo của Trung ương Cục miền Nam, đầu não chính trị và quân sự của Quân giải phóng cộng sản ở Nam Việt Nam...

Việc Nguyễn Chí Thanh chết do đột quỵ ngày 6 tháng 7 đặt ra những vấn đề bức thiết với 10 thành viên còn lại của Bộ Chính trị - những hệ lụy lâu dài và hệ trọng với ban lãnh đạo Đảng Cộng sản..."

Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA)
(Báo cáo tối mật ngày 11.7.1967)

1. Tài liệu được giải mật năm 2001.

Trong góc nhìn của “phía bên kia” thì Nguyễn Chí Thanh là ai? Vị thế, sức ảnh hưởng của ông lớn ra sao? Thậm chí sự ra đi đột ngột của ông, một biến cố đặc biệt có thể tạo ra hiệu ứng gì khiến chính quyền Mỹ phải hết sức thận trọng trong việc đưa ra những đánh giá phân tích như vậy?



Bài viết trên tờ Saigon Post (Bưu điện Sài Gòn) về sự kiện Đại tướng Nguyễn Chí Thanh qua đời.

Còn trong hồi ức của nhiều người lính Trường Sơn liên quan đến sự kiện này đều khẳng định rằng, suốt những ngày đầu tháng 7

1. Nguồn: Trung tâm Lưu trữ Việt Nam, Trường Texas Tech University, Mỹ.

năm đó, B-52 oanh kích rải thảm suốt dọc tuyến đường 559 với tần suất cực điểm, và bản tin ngày 6 tháng 7 năm 1967, báo chí Sài Gòn và nước ngoài còn khẳng định rằng yếu nhân cộng sản Nguyễn Chí Thanh đã tử vong trong chính những vụ oanh kích đó.

“Nguyễn Chí Thanh qua đời trước cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Tuy nhiên, ông được coi là kiến trúc sư của kế hoạch này. Nguyễn Chí Thanh còn được biết đến với chiến thuật “nắm thắt lưng địch mà đánh” để đối phó với quân đội Mỹ hùng hậu và được trang bị hiện đại. Tôi còn nhớ khi học tiếng Việt bằng cách dịch báo chí Sài Gòn, họ đưa tin rằng Nguyễn Chí Thanh tử nạn do bom B-52”.

Giáo sư Carl Thayer¹

Rất có thể phía Mỹ đã “nghe ngóng” được tin tức về sự di chuyển của tướng Thanh từ Hà Nội vào Nam, để rồi dốc toàn lực hòng vùi dập, tiêu diệt bằng được con người này. Rất có thể họ đã hy vọng tướng Thanh không còn nữa sẽ xoay chuyển cục diện bi đát của quân đội Mỹ trên chiến trường miền Nam lúc đó.

“6.7.1967: Nguyễn Chí Thanh, chỉ huy các lực lượng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, qua đời khi ở Hà Nội. Sự thay đổi lãnh đạo này đã ảnh hưởng tới kế hoạch tấn công Tết 1968”².

**Biên niên sử Chiến tranh Việt Nam,
Cục Lưu trữ An ninh quốc gia Mỹ**

Hãy thử tìm mối liên hệ giữa con người này với bối cảnh lịch sử đương thời. Đi ngược lại dòng thời gian của nửa thế kỷ trước để thấy thời điểm mà Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đột ngột qua đời, thế giới đang xoay chuyển dường nào.

1. Chuyên gia nghiên cứu về Việt Nam của Học viện Quốc phòng Australia, trả lời phỏng vấn riêng nhóm tác giả.

2. Chronology: U.S. policy in the Vietnam War, Part I, 1954-1968, *Digital National Security Archive* (Biên niên sử: Chính sách của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, phần I, 1954-1968, Cục Lưu trữ An ninh quốc gia Mỹ).

1967, thời điểm diễn ra Cuộc chiến Sáu ngày ở Trung Đông - thế giới như thùng thuốc súng đang sát kề ngọn đuốc.

1967, Che Guevara hy sinh.

1967, cuộc đối đầu trực diện trong lĩnh vực hàng không vũ trụ giữa Liên Xô và Mỹ để lại những tai nạn thảm khốc. Cả đội bay ba người của phi thuyền Apollo I mở đầu cho chương trình chinh phục Mặt Trăng của Mỹ đều thiệt mạng trong khoang tàu bị bốc cháy (27.1). Không đầy ba tháng sau (24.4), nhà du hành vũ trụ Xô-viết V. Komarov cũng tử nạn khi khoang đổ bộ của tàu Soyuz I chạm đất.

Dấu ấn 1967, với cuộc chiến tranh chớp nhoáng trong “Cuộc chiến tranh Sáu ngày” (từ 5 đến 10.6) đã bùng nổ ở một khu vực nhạy cảm nhất liên quan đến lợi ích của nhiều nước phương Tây: bán đảo Sinai vùng Trung Đông. Israel bất ngờ tấn công khiến Ai Cập và các nước Ả Rập bị thiệt hại rất nặng nề. Đó cũng là năm đảo chính diễn ra ở một loạt các nước: Congo (13.3), Serria Leone (21.3), Hy Lạp (21.4), Nigeria (7.7), Yemen (5.11)... Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập với năm thành viên đầu tiên là Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan (8.1967).

Và cũng năm 1967 đó, cuộc Cách mạng văn hóa đã thật sự biến nước Trung Hoa khổng lồ trở thành một chảo nước sôi bị đậy kín. Thế giới trở nên kinh hoàng khi Trung Hoa tuyên bố sẵn sàng chiến tranh tổng lực với “bọn xét lại” Liên Xô và cho nổ quả bom khinh khí đầu tiên (17.6).

Hai mùa hè trước đó, vào đầu năm 1965, sau thất bại của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ quyết định đưa quân Mỹ và quân đội một số nước đồng minh của Mỹ (Nam Triều Tiên, Australia, New Zealand, Thái Lan, Philippines...) cùng một khối lượng lớn vũ khí, thiết bị chiến tranh hiện đại, đồ la... ồ ạt vào miền Nam Việt Nam, thời điểm cao nhất là nửa triệu quân Mỹ trực tiếp tham chiến, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam; dùng không quân, hải quân mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, nhằm

uy hiệp tinh thần kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Giới cầm quyền Mỹ hò hét: “đánh gãy xương sống Việt cộng” ở miền Nam, “đẩy lùi miền Bắc về thời kỳ đồ đá”, đưa biên giới nước Mỹ đến vĩ tuyến 17 của Việt Nam, buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải ngồi vào bàn đàm phán theo những điều kiện áp đặt của Mỹ. Chính quyền Lyndon Johnson chủ trương đưa quân Mỹ vào nhanh và rút ra nhanh, giành thắng lợi quyết định trong một thời gian ngắn, đè bẹp ý chí giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam!

Theo George W. Ball, Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ dưới thời các tổng thống John Kennedy và Lyndon Johnson: *“Từ cuối năm 1965, nước Mỹ ngày càng đẩy mạnh cường độ cuộc chiến. Đã có 200.000 quân Mỹ ở Việt Nam, nhưng chúng tôi biết rõ là với số lượng quân này không thể thành công, và cú với cái đà đó thì chúng tôi phải tiếp tục đổ thêm quân vào. Đối với tôi điều này thật là điên rồ nhưng tôi không thể làm gì được. Vào lúc đấy đã có nhiều ý kiến ngờ vực từ nhiều người, nhưng hầu có ngờ vực, họ vẫn không chấp nhận tình hình thực tế: đó là chúng tôi không thể chiến thắng, và lẽ ra chúng tôi phải rút lui”*¹.

Còn Henry Kissinger, nguyên Cố vấn an ninh quốc gia, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ dưới thời các tổng thống Richard Nixon và Gerald Ford cũng khẳng định: *“Năm 1965, khi tôi tới Việt Nam làm cố vấn cho Đại sứ Lodge và có cơ hội nghiên cứu tìm hiểu khắp nơi, tôi đã có kết luận rằng chúng tôi không thể nào chiến thắng bằng cách mà mình vẫn làm, rồi tôi chia sẻ điều này với những người lãnh đạo khác, và họ cũng có kết luận tương tự”*².

Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara trước đây từng ủng hộ chính sách của Tổng thống Lyndon Johnson đối với cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam thì nay cũng tỏ ra chán nản

1. Hồ sơ Vietnam Collection 1981 WGBH, phỏng vấn George W. Ball.

2. Hồ sơ Vietnam Collection 1981 WGBH, phỏng vấn Henry Kissinger.

và nghi ngờ kết quả của chính sách leo thang của Mỹ ở Việt Nam. Tình hình miền Nam lúc đó như McNamara đánh giá là: “*Một bức tranh ảm đạm, đau đớn đến tột cùng. Nhưng khi đó, tôi không thấy cách gì tốt hơn. Các chính sách và chương trình của Mỹ ở Đông Dương đã phát triển theo một hướng mà chúng ta không lường trước được...; và sự thiệt hại về người, chính trị, xã hội và kinh tế là không thể tưởng tượng được. Chúng ta đã thất bại*”¹.

Sau ba năm trực tiếp tham chiến, quân đội Mỹ tuy ngăn chặn được sự sụp đổ Việt Nam cộng hòa nhưng không thể bình định được miền Nam Việt Nam. Trái lại, nước Mỹ ngày càng sa lầy vào cuộc chiến tranh “tiến thoái lưỡng nan” ở Việt Nam và chưa biết bao giờ kết thúc. Vì vậy, chính phủ Mỹ không còn cách nào khác ngoài việc tiếp tục tăng quân, tăng chi phí quân sự để thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Cuối 1967, quân chiến đấu Mỹ có mặt ở miền Nam Việt Nam lên tới 480.000 quân và 68.800 quân của các nước phụ thuộc Mỹ. Và, nếu chi phí cho cuộc chiến tranh Việt Nam 1965-1966 là 4,7 tỷ USD, thì năm 1967 đã tăng lên 30 tỷ, gấp 1,5 lần Mỹ đã chi cho cuộc chiến tranh Triều Tiên. Chi phí này đã ảnh hưởng lớn đến nước Mỹ. Nền kinh tế Mỹ bắt đầu suy thoái, giá cả tăng vọt, lạm phát không kiểm soát được.

Tại Washington, khoảng 40.000 người, có cả những cựu chiến binh Mỹ từng tham chiến ở Việt Nam biểu tình phản đối cuộc chiến tranh của chính phủ Mỹ. Nhiều cuộc biểu tình của nhân dân Mỹ chống chiến tranh lan rộng toàn nước Mỹ đòi chấm lo cuộc sống cho người nghèo và chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Chính phủ Mỹ phải lo đối phó với những khó khăn lớn về quân sự, chính trị và tài chính không chỉ ở Việt Nam mà ngay cả trong nước Mỹ. Nhiều nghị sĩ ở Thượng

1. Robert S. McNamara, *In Retrospect: The Tragedy and Lessons of Vietnam* (Nhìn lại quá khứ: Tấn thâm kịch và những bài học về Việt Nam), Times Books/Random House 1995.

viện và Hạ viện Mỹ đã nhận thấy “tương lai không thể lường được” của một cuộc chiến tranh hiện đang có tác động làm rã rời ý chí nhân dân Mỹ.

Năm 1967, bước ngoặt của cuộc chiến Việt Nam còn được thể hiện trên phương diện truyền thông. Nếu như ban đầu, những hình ảnh từ cuộc chiến ở Việt Nam rất hiếm khi có trên những trang báo, truyền hình của Mỹ, thì càng ngày khi cuộc chiến kéo dài, mọi nghi ngờ xuất hiện: *điều gì đã xảy ra bên kia bán cầu?* Những nhà báo Mỹ đã đến Việt Nam, theo dõi, đưa tin chiến sự. Giới truyền thông đã đem đến một cách nhìn nhận mới đánh dấu bước ngoặt trong chiến tranh Việt Nam. Báo chí, bao gồm báo viết, báo nói và nhất là truyền hình đã đưa chiến tranh Việt Nam đến tận nhà người dân Mỹ. Những bài tường thuật trên truyền hình về các trận đánh đẫm máu ở nhiều chiến địa trong suốt năm 1967 chế giễu các báo cáo đầy lạc quan của Tổng thống Lyndon Johnson và tướng William Westmoreland¹, làm tăng thêm sự thiếu niềm tin, và những nhà báo công khai nhạo báng điều mà ông Westmoreland tự cho là “chiến thắng”.

Theo David Dellinger, nhà hoạt động xã hội, một trong những người lãnh đạo phong trào chống chiến tranh Việt Nam *“đã có nhiều người chỉ ra, chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến đầu tiên mà người dân có thể ngồi phòng khách để theo dõi qua truyền hình. Và người dân chứng kiến những em bé phải hứng chịu bom napalm tàn khốc, những mái nhà tranh bốc cháy và coi cuộc chiến là sai lầm nghiêm trọng, đi ngược lại những lý tưởng Mỹ một cách không thể chối cãi”*².

Năm 1967, nắm được điểm yếu của Mỹ là quân đội của họ đã bị sa lầy không thể rút quân về nước, đồng thời dư luận của cả nhân dân và chính giới tại Mỹ ngày càng trở nên thiếu kiên

1. Tư lệnh Bộ chỉ huy Viện trợ quân sự Mỹ tại miền Nam Việt Nam từ năm 1964 đến năm 1968, Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ từ năm 1968 đến năm 1972.

2. Hồ sơ Vietnam Collection 1981 WGBH, phỏng vấn David Dellinger.

nhân, phong trào phản chiến ngày càng lên mạnh khi quân đội tham chiến quá lâu tại nước ngoài, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam đã hoạch định một trận đánh nhằm gây tiếng vang lớn “*Một cú đập lớn để tung tóe ra các khả năng chính trị*”, tạo đột phá cho chiến tranh, nhằm buộc Mỹ xuống thang chiến tranh đi vào đàm phán.

Tháng 6 năm 1967, thời điểm trước khi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh qua đời cũng chính là lúc ông chuẩn bị quay trở lại chiến trường miền Nam, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam chủ trương: “*Nhân lúc đế quốc Mỹ đang đứng trước thế tiến lui đều khó, lại phải tập trung vào cuộc vận động bầu cử Tổng thống Mỹ, ta cần chuẩn bị đánh một đòn quyết định tạo chuyển biến nhảy vọt cho cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam, buộc Mỹ phải thua*” và “*phải tìm cách đánh khác để đập tan ý chí tiếp tục chiến tranh của Mỹ, làm cho Mỹ hiểu rằng không thể thắng được dân tộc Việt Nam bằng vũ khí và bom đạn*”¹.

Trên chiến trường, Mỹ đã thua to nhưng vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu tiếp tục chiến tranh xâm lược miền Nam, chúng còn chuẩn bị mở cuộc phản công chiến lược lần thứ ba với lực lượng lớn. Trước tình thế đó, Hội nghị Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam nửa cuối năm 1967 đã nghĩ đến một phương thức tác chiến “*tạo nên một chuyển biến lớn có thể chuyển cách mạng và chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới*”. Ý tưởng đó được hoàn chỉnh trong Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12 năm 1967, được Hội nghị Trung ương lần thứ 14 Đảng Lao động Việt Nam (1.1968) thông qua, đó là sự kiện Tết Mậu Thân 1968.

“Kế hoạch X” - đó là tên một chiến dịch lớn của quân và dân ta, dự kiến triển khai trong năm 1967-1968, do Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trực tiếp chuẩn bị. Và hơn nữa, để thực hiện một mong ước cháy bỏng của quân và dân ta, là làm tất cả để sớm được đón Bác vào Nam.

1. *Lịch sử quân sự Việt Nam*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 207.

ĐỐI THỦ CỦA TƯỚNG WILLIAM WESTMORELAND

Được xem là người hùng của quân đội Mỹ từ Chiến tranh thế giới lần thứ hai, William Westmoreland là một trong những người ủng hộ thuyết domino về nguy cơ Cộng sản lan rộng tại Đông Nam Á. Hơn 30 tuổi, Westmoreland đã đeo lon đại tá, người luôn cổ xúy cho chiến thuật cốt lõi là tận dụng tối đa hỏa lực, pháo giội ào ạt, bom thả như mưa và đạn bắn như vãi cát. Lính Mỹ được chia thành từng đơn vị từ 750 quân trở lên cho từng đợt chiến dịch “tìm diệt”. Tướng Westmoreland, nhân vật tiếng tăm lẫy lừng trong Chiến tranh Triều Tiên, người trước khi sang Việt Nam từng là lãnh đạo cao nhất của Học viện Quân sự Mỹ West Point danh tiếng. Ngày 20 tháng 6 năm 1964, tướng Westmoreland chính thức đảm nhiệm vai trò Tư lệnh Bộ chỉ huy Viện trợ quân sự Mỹ (MACV). Phải chăng đó là đối thủ chính trên chiến trường của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh? Và Nguyễn Chí Thanh, đó có phải là người đã trực tiếp đánh bại Westmoreland ngay trong trận đầu thử sức tại chiến trường miền Nam Việt Nam?

Tướng Westmoreland là cha đẻ của kế hoạch “OPLAN 34-A” do một nhóm “siêu mật” mang tên “Ủy ban 303”¹ thai nghén. Tháng 1 năm 1964, Ủy ban 303 chuẩn y chương trình phá hoại Bắc Việt, bao gồm những hành động chính như rải truyền đơn, đánh tàu thuyền miền Bắc vận chuyển hàng hóa - vũ khí vào miền Nam, chuẩn bị thực hiện giội bom xuống 94 cứ điểm ở miền Bắc đã được phác thảo... Ngày 1 tháng 2 năm 1964, Tổng thống Lyndon Johnson phê chuẩn chương trình hành động thử nghiệm bốn tháng, trong đó, nổi cộm là các điệp vụ do thám mang mật danh DeSoTo (xâm nhập hải phận Bắc Việt với sự thực hiện của Hạm đội 7 thuộc Hải quân Mỹ).

1. Tên nhóm được đặt như vậy vì nhóm này thường gặp nhau tại phòng 303 thuộc Tòa nhà văn phòng điều hành kế cận Nhà Trắng). Ủy ban 303 nằm dưới sự điều khiển của Cố vấn an ninh quốc gia McGeorge Bundy và dưới trưởng gồm các nhân vật chủ chốt của chính phủ, Lầu Năm Góc và CIA.

Sau OPLAN 34-A, tướng Westmoreland yêu cầu đánh mạnh vào phòng tuyến Bắc Việt. Ngày 2 tháng 3 năm 1965, đế quốc Mỹ tung ra hơn 100 máy bay cường kích ném bom xuống Bắc Việt Nam. Tháng 4 năm 1965, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Mỹ Earle Wheeler nói với Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara rằng, những cuộc không kích như thế chẳng làm thiệt hại Bắc Việt bao nhiêu và Hà Nội “tiếp tục duy trì quyết tâm của mình”, bởi thế, phải áp dụng biện pháp mạnh hơn nữa - giải pháp B-52 ra đời.

Ngày 8 tháng 3 năm 1965, các tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ lần đầu tiên đặt chân lên một vùng đất châu Á (Đà Nẵng) kể từ sau cuộc chiến Triều Tiên. Cho đến thời điểm này, tỏ ra nóng nảy trước hiệu quả không đáng kể từ các cuộc không kích Bắc Việt, Tổng thống Johnson triệu tập các tướng và nói rằng, ông cần những “ý tưởng và giải pháp mới mẻ” chứ không phải là các đề nghị đánh bom. Đồng thời, Tổng thống Johnson cung cấp cho tướng Westmoreland một “chi phiếu khổng”, ý nói chính phủ Mỹ “hoàn toàn không hạn chế về ngân sách, trang thiết bị cũng như lực lượng quân sự” để đáp ứng cho cuộc chiến Việt Nam.

Trong hồi ức của mình, tướng Westmoreland đã khẳng định: “Từ năm 1965 đã có nhiều thất bại, từ các tiểu đoàn, lữ đoàn và kể cả các sư đoàn chủ lực tham chiến. Vào khoảng thời gian đó, có những tiểu đoàn quân đội Việt Nam cộng hòa thua trận và sụt giảm quân số nhanh chóng đến nỗi họ không kịp tuyển quân để thay thế. Nhìn chung chúng tôi đã thất thế, và giải pháp duy nhất là bổ sung lực lượng Mỹ cho Nam Việt Nam”¹.

Đối thủ đáng gờm nào đã làm cho tướng Westmoreland phải “túng bần” đến vậy, lực lượng nào dám đối đầu với một sức mạnh to lớn, không “hạn chế về ngân sách, trang thiết bị quân

1. Hồ sơ Vietnam Collection 1981 WGBH, phỏng vấn William C. Westmoreland.

sự” như nước Mỹ? Không ai khác - đó là lực lượng vũ trang trên chiến trường miền Nam mà người đứng đầu là Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

“Ngay sau khi vào miền Nam Việt Nam, nhiệm vụ đặt ra với Thanh là cần phải phát triển cả chiến lược và chiến thuật đối phó trước việc Mỹ nhanh chóng đưa quân chiến đấu vào. Thanh tin rằng Cộng sản có thể duy trì được đà chống lại quân đội Việt Nam cộng hòa có được trước đó và có thể tiếp tục thực hiện các cuộc tiến công quy mô lớn nhằm vào các lực lượng của Mỹ. Ông lập luận rằng, Mỹ hy vọng buộc Cộng sản từ bỏ chiến thuật vận động chiến và quay trở lại chiến tranh du kích”¹.

Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA)

Vì sao thời điểm năm 1964, khi Mỹ đổ quân vào miền Nam, Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn Đại tướng Nguyễn Chí Thanh vào Nam? Có mối liên hệ nào giữa việc chỉ ba tháng sau khi có Nghị quyết 15 năm 1959, Nguyễn Chí Thanh được tấn phong Đại tướng, cấp hàm cao nhất trong quân đội? Và vai trò của “Tổ năm người” (tên thường gọi một *Tiểu ban của Bộ Chính trị chuyên trách chiến tranh tại miền Nam*) trong thời điểm đó là gì? Và cũng thật đặc biệt khi trước đó ba năm, tại sao một vị Đại tướng lầy lừng lại được giao phụ trách công tác nông nghiệp và nông thôn? Vì sao Nguyễn Chí Thanh được Đảng và Bác giao trọng trách “vực dậy” nền nông nghiệp, và vì sao ở bất kỳ nơi nào khó khăn nhất, sục sôi nhất đều có sự xuất hiện của ông?

Có lẽ câu chuyện này phải bắt nguồn từ sự khẳng định, từ tầm nhìn tiên tri của Bác Hồ khi dự đoán Mỹ sẽ đổ quân vào Nam, chiến tranh lớn tất yếu sẽ xảy ra, để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến trường kỳ thì việc cơ bản là xây dựng Thế và Lực của quân và dân, trong đó mặt trận nông nghiệp là trọng yếu nhất.

1. Hồ sơ tối mật số 1365, ngày 11 tháng 6 năm 1967.

Lật ngược dòng lịch sử, tháng 8 năm 1945, trong không khí sục sôi của Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, nhà cách mạng trẻ tuổi Nguyễn Vĩnh được cử đi dự Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (Tuyên Quang) và được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương Đảng chỉ định làm Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ và cử vào Tổng bộ Việt Minh. Từ Hội nghị này, đồng chí mang tên mới Nguyễn Chí Thanh.

Năm 1947, Nguyễn Chí Thanh được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, sau đó làm Bí thư Phân khu ủy Bình - Trị - Thiên và là Bí thư Liên khu ủy Liên khu 4 từ cuối năm 1948. Từ cuối năm 1950 đến năm 1961, ông được Trung ương Đảng và Bác Hồ điều động vào quân đội, được giao trọng trách Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Bí thư Tổng Quân ủy. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (năm 1951), ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, là Ủy viên Bộ Chính trị. Năm 1959, Nguyễn Chí Thanh được Đảng, Nhà nước phong quân hàm Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9 năm 1960), ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Theo Nghị quyết 06-NQ/TW năm 1961, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam được Đảng phân công làm Trưởng ban Công tác Nông thôn Trung ương. Ban Công tác Nông thôn Trung ương bao gồm nhiều lĩnh vực, trong đó có cả quân sự, văn hóa, giáo dục, y tế, văn nghệ, thể thao, nông nghiệp, thủy sản, giao thông, thủy lợi, xây dựng... bao trùm tất cả nông thôn miền Bắc. Đến cuối năm 1964, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được Đảng và Bác Hồ cử vào miền Nam giữ chức Bí thư Trung ương Cục miền Nam, kiêm Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam thì Ban Công tác Nông thôn Trung ương cũng kết thúc nhiệm vụ chuyển sang mô hình mới.